

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 6726 /BYT-K2ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QCVN NĂM 2026 LĨNH VỰC Y TẾ

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung kẽm vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn	Viện Dinh dưỡng	2026	2027				
2.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về acid folic được sử dụng để bổ sung vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
3.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung sắt vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
4.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất được sử dụng để bổ sung calci vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
5.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-5:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các chất được sử dụng để bổ sung Magnesi vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
6.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-6:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các chất được sử dụng để bổ sung Iod vào thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn							
7.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 3-7:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
8.	Thực phẩm/ chất bổ sung	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 9-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
9.	Thực phẩm/ sản phẩm dinh dưỡng	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
10.	Thực phẩm/ sản phẩm dinh dưỡng	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 11-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn							
11.	Thực phẩm/ sản phẩm dinh dưỡng	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 11-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
12.	Thực phẩm/ sản phẩm dinh dưỡng	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 11-4:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia	2026	2027				
13.	Thực phẩm/ giới hạn chất gây ô nhiễm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm tối đa các kim loại nặng trong thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
14.	Thực phẩm/ giới hạn ô nhiễm vi sinh vật	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
15.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung 4-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều vị	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
16.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống đông vón	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
17.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-5:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất giữ màu	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
18.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-6:2010/BYT Quy chuẩn kỹ	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
		thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống oxy hóa								
19.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-7:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất chống tạo bọt	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
20.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-8:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất ngọt tổng hợp	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
21.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-9:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất làm rắn chắc	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
22.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-11:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều chỉnh độ acid	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
23.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-12:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất bảo quản	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
24.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-13:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất ổn định	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
25.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-14:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất tạo phức kim loại	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
26.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-15:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất xử lý bột	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
27.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-16:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất độn	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
28.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-17:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm Chất khí đẩy	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
29.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-18:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Nhóm chế phẩm tinh bột	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
30.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-19:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Enzym	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
31.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-20:2011/BYT Quy chuẩn kỹ	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
		thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Chất làm bóng								
32.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-21:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Chất làm dày	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
33.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-22:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Chất nhũ hóa	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
34.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-23:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phụ gia thực phẩm - Chất tạo bọt	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
35.	Thực phẩm/ phụ gia thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 4-10:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Phẩm màu	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
36.	Thực phẩm/ nước uống	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
37.	Thực phẩm/ nước đá dùng liền	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 10:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước đá dùng liền	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
38.	Thực phẩm/ Bao bì, dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn	Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh	2026	2027				
39.	Thực phẩm/ Bao bì, dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 12-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng cao su	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
40.	Thực phẩm/ Bao bì, dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng kim loại	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				
41.	Thực phẩm/ Bao bì, dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm	Soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Quy chuẩn kỹ thuật an toàn		2026	2027				

2. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QCVN NĂM 2027 LĨNH VỰC Y TẾ

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1.	Môi trường lao động	1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Acid 2,4-dichlorophenoxyacetic ($\text{Cl}_2\text{C}_6\text{H}_3\text{OCH}_2\text{COOH}$) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	-Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
2.		2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Acid 2,4,5-trichlorophenoxyacetic ($\text{C}_6\text{H}_2\text{Cl}_3\text{OCH}_2\text{COOH}$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
3.		3. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Picloram (iso) tại nơi làm việc.			2027	2029				
4.		4. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Acid oxalic ($(\text{COOH})_2 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
5.		5. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Aziridin (H_2CNHCH_2) tại nơi làm việc.			2027	2029				
6.		6. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Bari peroxide (BaO_2) tại nơi làm việc.			2027	2029				
7.	Môi trường lao động	7. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Phenylenediamin ($\text{C}_6\text{H}_8\text{N}_2$) tại nơi làm việc.		- Cục Phòng	2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
8.		8. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Thiophenol(C_6H_6S) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
9.		9. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Benzopyren ($C_{20}H_{12}$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
10.		10. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Ete chloethyl ($C_4H_8Cl_2O$) nơi làm việc.			2027	2029				
11.		11. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Bis(2-ethylhexyl) phthalat ($C_{24}H_{38}O_4$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
12.		12. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Ete chlormethyl ($(CH_2Cl)_2O$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
13.		13. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Bromethan (C_2H_5Br) tại nơi làm việc.			2027	2029				
14.	Môi trường lao động	14. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Bromomethan (CH_3Br) tại nơi làm việc.		- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe	2027	2029				
15.		15. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Methyl ethyl keton (C_4H_8O) tại nơi làm việc.			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
16.		16. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của 2-Butoxyethyl acetat ($C_8H_{16}O_3$) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
17.		17. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Benomyl (bụi hô hấp) $C_{14}H_{18}N_4O_3$ tại nơi làm việc.			2027	2029				
18.		18. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Cadmi dioctadecanoat ($C_{36}H_{70}O_4Cd$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
19.		19. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Calci carbonat (bụi hô hấp) - $CaCO_3$ tại nơi làm việc.			2027	2029				
20.		20. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Calci chromat ($CaCrO_4$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
21.	Môi trường lao động	21. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Calci hydroxide (bụi hô hấp) - $Ca(OH)_2$ tại nơi làm việc.		- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và	2027	2029				
22.		22. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Calci silicat ($CaSiO_3$) (bụi hô hấp) tại nơi làm việc.			2027	2029				
23.		23. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Calci			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
		sulfat dihydrat (bụi hô hấp) - $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	môi trường						
24.		24. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Cacbonyl difluorua (COF_2) tại nơi làm việc.			2027	2029				
25.		25. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Chloronitrobenzen ($\text{C}_6\text{H}_4\text{ClNO}_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
26.		26. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Xyanogen chlorua (ClCN) tại nơi làm việc.			2027	2029				
27.		27. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Benzoquinon ($\text{C}_6\text{H}_4\text{O}_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
28.	Môi trường lao động	28. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dầu thực vật (dạng sương, bụi hô hấp) tại nơi làm việc.		- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
29.		29. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Strychnin ($\text{C}_{21}\text{H}_{22}\text{N}_2\text{O}_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
30.		30. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dichlorobenzen ($\text{C}_6\text{H}_4\text{Cl}_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT) Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
31.		31. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dichloroethylen ($C_2H_2Cl_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
32.		32. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dichloropropan ($C_3H_6Cl_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
33.		33. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dichloropropen ($C_3H_4Cl_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
34.	Môi trường lao động	34. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Diethylenetriamine ($C_4H_{13}N_3$) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
35.		35. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Monocrotophos ($C_7H_{14}NO_5P$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
36.		36. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Wofatox ($C_8H_{10}NO_5PS$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
37.		37. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Xylidin ($(CH_3)_2C_6H_3NH_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
38.		38. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Dung môi cao su tại nơi làm việc.			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
39.		39. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Ethenyl acetat ($\text{CH}_2\text{CHOOCCH}_3$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
40.		40. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Bromoethene (CH_2CHBr) tại nơi làm việc.			2027	2029				
41.	Môi trường lao động	41. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Ethyl acetat ($\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường.	2027	2029				
42.		42. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Hexacloxyoctapentadien (C_5Cl_6) tại nơi làm việc.			2027	2029				
43.		43. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Rotenon ($\text{C}_{23}\text{H}_{22}\text{O}_6$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
44.		44. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Warfarin ($\text{C}_{19}\text{H}_{16}\text{O}_4$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
45.		45. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Iodomethan (CH_3I) tại nơi làm việc.			2027	2029				
46.	Môi trường lao động	46. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Kẽm chromat (ZnCrO_4) tại nơi làm việc.			2027	2029				
47.		47. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Kẽm fluoride (ZnF_2) tại nơi làm việc.			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
48.		48. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Kẽm phosphide (Zn_3P_2) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
49.		49. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Kẽm sulfide (ZnS) tại nơi làm việc.			2027	2029				
50.		50. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Khí dầu mỏ tại nơi làm việc.			2027	2029				
51.		51. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Methoxyphenol ($C_7H_8O_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
52.		52. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của 1-Methoxypropan-2-yl axetat ($C_6H_{12}O_3$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
53.		53. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Propoxur ($CH_3NHCOOC_6H_4OCH(CH_3)_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
54.	Môi trường lao động	54. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Mevinphos ($C_7H_{13}O_6P$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
55.		55. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Methylamin (C_6H_5N) tại nơi làm việc.			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
56.		56. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Methylanilin (CH ₃ C ₆ H ₄ NH ₂) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
57.		57. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Methylhydrazin (CH ₃ NHNH ₂) tại nơi làm việc.			2027	2029				
58.		58. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tetraborat natri decahydrat (Na ₂ B ₄ O ₇) tại nơi làm việc.			2027	2029				
59.		59. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Nickel (II, III) oxide (NiO, Ni ₂ O ₃) tại nơi làm việc.			2027	2029				
60.	Môi trường lao động	60. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của 2, 3 - Epoxy 1 - propanol (C ₃ H ₆ O ₂) tại nơi làm việc.			2027	2029				
61.		61. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Pentachlorophenol (C ₆ Cl ₅ OH) tại nơi làm việc.			2027	2029				
62.		62. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Rượu n - amylic (CH ₃ (CH ₂) ₄ OH) tại nơi làm việc.			2027	2029				
63.		63. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của			2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT) Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
		Biphenyl clo hoá ($C_{12}H_{10-x}Cl_x$) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường						
64.		64. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Propan-2-ol (C_3H_8O) tại nơi làm việc.			2027	2029				
65.		65. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Propyl acetat ($CH_3COOCH_2CH_2CH_3$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
66.		66. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Stiban (SbH_3) tại nơi làm việc.			2027	2029				
67.	Môi trường lao động	67. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Sunfuryl florua (F_2SO_2) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế. - Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
68.		68. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Teluri (Te) tại nơi làm việc.			2027	2029				
69.		69. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tetraethyl diphosphat ($C_8H_{20}O_7P_2$) tại nơi làm việc.			2027	2029				
70.		70. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tetrametyl succinonitril ($((CH_3)_2C_2(CN)_2(CH_3)_2$) tại nơi làm việc.		- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.	2027	2029				

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
71.		71. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Titani (Ti) tại nơi làm việc.		- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2027	2029				
72.		72. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tribromomethan (CHBr ₃) tại nơi làm việc.			2027	2029				
73.		73. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tributyl phosphat (C ₁₂ H ₂₇ O ₄ P) tại nơi làm việc.			2027	2029				
74.	Môi trường lao động	74. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Metoxyclo (Cl ₃ CCH(C ₆ H ₄ OCH ₃) ₂) tại nơi làm việc.	2027		2029					
75.		75. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Trichloroethan (C ₂ H ₃ Cl ₃) tại nơi làm việc.	2027		2029					
76.		76. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Trichloroethen (C ₂ HCl ₃) tại nơi làm việc.	2027		2029					
77.		77. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Cloropicrin (CCl ₃ NO ₂) tại nơi làm việc.	- Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.	2027	2029					
78.	78. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Tritolyl	2027		2029						

TT	Lĩnh vực/đối tượng QCVN	Tên QCVN	Loại QCVN (theo Đ 28 Luật TC&QCKT)	Cơ quan xây dựng dự thảo QCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
		phosphat (C ₂₁ H ₂₁ O ₄ P) tại nơi làm việc.		- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường						
79.		79. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Vanadi pentoxit (bụi hô hấp, khói) (V ₂ O ₅) tại nơi làm việc.			2027	2029				
80.		80. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Vinylcyclohexene dioxide (C ₈ H ₁₂ O ₂) tại nơi làm việc.	Quy chuẩn kỹ thuật quá trình		2027	2029				
81.	Môi trường lao động	81. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Teluri hexafluoride (TeF ₆) tại nơi làm việc.			2027	2029				
82.		82. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn cho phép của Etylenbenzen tại nơi làm việc.			2027	2029				